

Số: 2109 /TCT-KK

V/v chứng từ thanh toán qua
ngân hàng đối với hàng XK

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2009

Kính gửi: - Cục Thuế tỉnh An Giang;
- Cục Thuế tỉnh Cà Mau

Trả lời công văn số 94/CT.TTra ngày 12/01/2009 của Cục Thuế tỉnh-An Giang, công văn số 168/CT-KTNB ngày 20/2/2009 của Cục Thuế tỉnh Cà Mau về việc chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hoá xuất khẩu liên quan đến hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ điểm 1.2 (d.3) Mục III Phần B Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT;

Căn cứ điểm 12(12.2) Mục III Phần B Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài chính, hướng dẫn các khoản chi phí hợp lý được trừ để tính thu nhập chịu thuế;

Căn cứ Điểm 1.2(d) Mục III Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003, Nghị định số 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định số 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế GTGT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT;

Căn cứ điểm 2.3 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ công văn số 14752/BTC-TCT ngày 23/11/2006 của Bộ Tài chính về việc xử lý vướng mắc về chứng từ thanh toán qua ngân hàng từ tài khoản vãng lai;

Tổng cục Thuế hướng dẫn việc kê khai tính khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu như sau:

1. Trường hợp bên nhập khẩu là tổ chức kinh tế (Công ty CP, Công ty TNHH):

Trường hợp bên nhập khẩu là tổ chức kinh tế thanh toán tiền hàng nhập khẩu từ tài khoản tiền gửi vãng lai của cá nhân (người Việt Nam hoặc người nước ngoài) kể cả trường hợp tài khoản của cá nhân được doanh nghiệp nhập khẩu uỷ quyền làm đại diện không được chấp nhận là chứng từ thanh toán qua ngân hàng của đơn vị mua hàng vì vậy đơn vị xuất khẩu không được kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu trong trường hợp thanh toán nêu trên. Số thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện được khấu trừ, hoàn thuế được tính vào chi phí hợp lý khi tính thu nhập chịu thuế.

Trường hợp thanh toán hàng hoá xuất khẩu kể từ thời điểm Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 9/4/2007 của Bộ Tài chính có hiệu lực thì phải đảm bảo thêm điều kiện: việc thanh toán từ tài khoản tiền gửi vãng lai mở tại các tổ chức tín dụng tại Việt Nam phải được quy định trong hợp đồng xuất khẩu hoặc phụ lục hợp đồng.

Trường hợp đơn vị xuất khẩu có chứng từ thanh toán qua ngân hàng không đúng quy định tại Thông tư số 120/2003/TT-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính và không đúng hướng dẫn tại công văn số 14752/BTC-TCT ngày 23/11/2006 của Bộ Tài chính thì không đủ điều kiện để được khấu trừ và hoàn thuế; Công ty được kê khai số thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện được khấu trừ, hoàn thuế nêu trên vào chi phí hợp lý được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế Thu nhập doanh nghiệp.

Nếu Cục Thuế đã hoàn thuế cho các đơn vị xuất khẩu thời điểm trước ngày Bộ Tài chính ký ban hành công văn số 14752/BTC-TCT ngày 23/11/2006 trong trường hợp phía nước ngoài thanh toán từ tài khoản tiền gửi vãng lai của cá nhân tại Việt Nam, nếu cá nhân đó được doanh nghiệp nhập khẩu uỷ quyền làm đại diện hợp pháp của doanh nghiệp thì được chấp nhận để đơn vị xuất khẩu làm thủ tục khấu trừ, hoàn thuế GTGT.

2. Trường hợp bên nhập khẩu là DNTN hay cá nhân kinh doanh:

Trường hợp bên nhập khẩu là Doanh nghiệp tư nhân (DNTN), cá nhân kinh doanh mở tài khoản tiền gửi vãng lai tại ngân hàng được phép ở Việt Nam đứng tên chủ DNTN, cá nhân kinh doanh; Chứng từ thanh toán là Giấy báo có của Ngân hàng bên xuất khẩu về số tiền nhận được từ tài khoản tiền gửi vãng lai nêu trên thì doanh nghiệp xuất khẩu không được kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT của hàng hoá xuất khẩu.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế tỉnh An Giang, Cục thuế tỉnh Cà Mau được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Bộ (để b/c);
- Các Vụ: PC, CS;
- Các Ban: CS, PC;
- Lưu: VT, KK(2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Văn Huyền